

Số: 18300 /BTC-KBNN

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2016

V/v hướng dẫn công tác khóa sổ kế
toán niên độ 2016 trên TABMIS

Kính gửi:

- Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở Giao dịch Kho bạc Nhà nước.

Căn cứ các văn bản pháp luật có liên quan (theo danh mục tại Phụ lục I đính kèm); căn cứ vào chế độ quản lý ngân sách nhà nước và kho bạc hiện hành, Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về công tác khóa sổ kế toán ngân sách nhà nước (NSNN) niên độ 2016 trên hệ thống TABMIS như sau:

I. Đối chiếu số liệu phục vụ khóa sổ kế toán 2016

1. Đối với cơ quan tài chính

1.1. Kiểm tra, rà soát toàn bộ dự toán cấp 0, dự toán của các đơn vị dự toán thuộc trách nhiệm cơ quan tài chính nhập vào TABMIS. Phối hợp với các đơn vị dự toán kiểm tra, rà soát dự toán cấp trung gian của các đơn vị (cấp 1, 2, 3) thuộc ngân sách trung ương, tỉnh, huyện với số liệu trên hệ thống TABMIS (nếu có).

1.2. Kiểm tra, đối chiếu số liệu chi NSNN bằng lệnh chi tiền đã nhập vào TABMIS, các khoản tạm vay, tạm ứng chưa đưa vào cân đối, cân đối nguồn vốn ngân sách các cấp để chủ động xử lý.

1.3. Đối chiếu số liệu ghi thu- ghi chi giữa 2 cấp ngân sách

- Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại (Cục QLN và TCĐN) chịu trách nhiệm đối chiếu với Sở Tài chính các tỉnh, thành phố về số ghi thu - ghi chi bổ sung có mục tiêu cho ngân sách từ nguồn vay nợ, viện trợ nước ngoài.

- Sở Tài chính phối hợp với Kho bạc Nhà nước (KBNN) cùng cấp đảm bảo hạch toán đầy đủ, kịp thời các Lệnh ghi thu - ghi chi năm 2016 phân thu chuyển giao NSĐP vốn vay nợ, viện trợ nước ngoài và chi dự án (kể cả việc ghi tạm ứng chi ngân sách cho các dự án, công trình). Trường hợp có sai lệch, đề nghị Sở Tài chính, KBNN tỉnh, thành phố báo cáo về Bộ Tài chính (Cục QLN và TCĐN, KBNN) để phối hợp xử lý.

1.4. Đối với dự toán chi chuyển giao ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương: Vụ ngân sách nhà nước (Vụ NSNN) rà soát, đối chiếu số liệu đã hạch toán trên hệ thống TABMIS và quyết định giao dự toán đảm bảo chính xác. Trường hợp địa phương rút dự toán không đúng quy định, Vụ NSNN phối

hợp với KBNN xác định nguyên nhân để có hướng xử lý.

1.5. Phối hợp với KBNN cùng cấp rà soát, đối chiếu, điều chỉnh số dư tạm ứng, ứng trước, dự toán ngân sách của các cấp ngân sách tương ứng chi tiết theo từng nguồn: đầu tư, thường xuyên, chuyên giao, khác,... đã phân bổ đến cấp 4, đảm bảo số liệu khớp đúng giữa số hạch toán trên hệ thống TABMIS với số theo dõi của cơ quan tài chính. Xử lý kịp thời các khoản tạm vay, tạm ứng chi chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước đúng thời hạn quy định.

1.6. Phối hợp với các đơn vị liên quan xử lý các tài khoản tạm thu, tạm giữ theo quy định.

1.7. Kiểm tra, rà soát và xử lý các giao dịch dở dang về lệnh chi tiền và dự toán trên hệ thống TABMIS theo Công văn số 16864/BTC-KBNN ngày 25/11/2016 của Bộ Tài chính về việc tăng cường rà soát, xử lý giao dịch dở dang trên hệ thống TABMIS phục vụ cho công tác khóa sổ quyết toán cuối năm 2016, đảm bảo số liệu chính xác phục vụ công tác đối chiếu với KBNN khi thực hiện khóa sổ kế toán niên độ năm 2016.

1.8. Phối hợp với KBNN điều chỉnh, hủy bỏ doanh số, số dư các tài khoản dự toán có phát sinh số dư thực trên hệ thống TABMIS.

2. Đối với các đơn vị KBNN

2.1. Thực hiện rà soát, đối chiếu số liệu 12 tháng (từ ngày 01/01/2016 đến hết ngày 31/12/2016), các nội dung công việc thực hiện tương tự các công việc theo hướng dẫn tại Công văn số 5081/KBNN-KTNN ngày 28/11/2016 của Kho bạc Nhà nước về việc rà soát, đối chiếu số liệu 11 tháng, chuẩn bị khóa sổ quyết toán năm 2016. Thực hiện lập và lưu báo cáo 12 tháng (năm 2016) theo quy định.

2.2. Trong thời gian chỉnh lý quyết toán ngân sách các cấp (từ ngày 01/01/2017 đến hết ngày 31/01/2017), thực hiện:

- Hạch toán các khoản thu, chi ngân sách nhà nước phát sinh từ ngày 31/12/2016 trở về trước nhưng chứng từ đang luân chuyển;

- Hạch toán tạm ứng đối với vốn bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

- Hạch toán chi ngân sách các khoản tạm ứng đã đủ thủ tục thanh toán;

- Hạch toán các khoản ghi thu, ghi chi vốn ngoài nước, các khoản chi ngân sách thuộc nhiệm vụ chi của năm trước được cấp có thẩm quyền quyết định cho chi tiếp vào niên độ ngân sách năm trước;

- Đối chiếu và điều chỉnh những sai sót trong quá trình hạch toán kế toán;

- Chi chuyển nguồn từ ngân sách năm trước sang ngân sách năm sau theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính (đối với ngân sách trung ương) và Chủ tịch Ủy ban nhân dân (đối với ngân sách địa phương).

- Lập báo cáo trong thời gian chỉnh lý: thực hiện lập và lưu báo cáo định kỳ theo tháng, đối với các báo cáo có thay đổi số liệu so với báo cáo 12 tháng

(như: báo cáo thu, chi NSNN, báo cáo dự toán, bảng cân đối tài khoản năm trước...).

2.3. Sau khi khoá sổ kế toán tháng 12/2016 và tháng 01/2017, các đơn vị KBNN thực hiện kiểm tra, đối chiếu số liệu hạch toán 2016, đảm bảo khớp đúng giữa số liệu chi tiết với số liệu tổng hợp, đối chiếu giữa các báo cáo với nhau. Thực hiện đối chiếu, xác nhận số liệu cho các đơn vị có liên quan:

- Thực hiện đối chiếu số liệu thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản (chi tiết: số thực chi, số dư tạm ứng, số dư ứng trước theo từng nguồn vốn của từng nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung, nguồn hỗ trợ từ ngân sách cấp trên, nguồn vốn đầu tư khác, vốn trái phiếu Chính phủ, chương trình mục tiêu) giữa bộ phận kế toán và kiểm soát chi, kịp thời phát hiện sai sót để điều chỉnh đảm bảo số liệu chính xác khớp đúng (theo Mẫu biểu số 05/ĐC-XDCB đính kèm).

KBNN (bộ phận kiểm soát chi) thực hiện đối chiếu số liệu thanh toán vốn đầu tư với chủ đầu tư (theo Mẫu biểu số 04/ĐC-VĐT đính kèm). Riêng đối với vốn ngoài nước đối chiếu theo hai chỉ tiêu: số ghi thu, ghi chi và số KBNN kiểm soát xác nhận để chủ dự án giải ngân vốn ngoài nước.

- Kiểm tra đối chiếu số liệu thu, chi NSNN với cơ quan thu, cơ quan tài chính; đối chiếu số liệu sử dụng dự toán với đơn vị sử dụng ngân sách.

- Đối với tài khoản tiền gửi, tài khoản dự toán của đơn vị giao dịch, việc đối chiếu thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 17, Thông tư số 61/2014/TT-BTC ngày 12/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn đăng ký và sử dụng tài khoản tại Kho bạc Nhà nước trong điều kiện áp dụng TABMIS (việc đối chiếu xác nhận số dư tài khoản tiền gửi thực hiện theo tháng và theo năm, tài khoản dự toán theo quý và theo năm).

- Đối chiếu chính xác doanh số, số dư, xác nhận số liệu tài khoản tiền gửi ngân hàng, tài khoản tiền gửi thanh toán, tài khoản tiền gửi chuyên thu với ngân hàng nơi KBNN mở tài khoản (theo Mẫu biểu số 06A/ĐC-TGNH đính kèm). Tính toán và đối chiếu số lãi tiền gửi, phí thanh toán qua ngân hàng. KBNN tỉnh có trách nhiệm tổng hợp báo cáo số liệu tài khoản tiền gửi ngân hàng (theo Mẫu biểu số 06B/TH-TGNH đính kèm) lưu vào hồ sơ quyết toán năm (các trường hợp chênh lệch phải có thuyết minh chi tiết kèm theo).

- Thực hiện đối chiếu số liệu các tài khoản thuộc phạm vi quyết toán vốn KBNN (theo Mẫu biểu số 08A,B/ĐC-QTV đính kèm) gửi về KBNN cấp trên, riêng Mẫu biểu số 08A/ĐC-QTV gửi về KBNN trước 15/03/2016.

- Các KBNN tham gia Thanh toán song phương điện tử (TTSPĐT) thực hiện kiểm tra, rà soát, đối chiếu số liệu kế toán, số liệu thanh toán trên ứng dụng TTSPĐT về số quyết toán TTSPĐT và tất toán tài khoản thu hộ chi hộ.

2.4. Kiểm tra, rà soát và xử lý các giao dịch dở dang trên hệ thống TABMIS theo Công văn số 16864/BTC-KBNN ngày 25/11/2016 của Bộ Tài chính về việc tăng cường rà soát, xử lý giao dịch dở dang trên hệ thống TABMIS phục vụ cho công tác khóa sổ quyết toán cuối năm 2016.

II. Một số nội dung về công tác khóa sổ và quyết toán ngân sách nhà nước năm 2016

1. Chuyển số dư sang đầu năm sau trên TABMIS

- Thời điểm hết ngày 31/12/2016, các đơn vị KBNN thực hiện chạy chương trình “Tính toán cân đối thu chi cho năm ngân sách” cho từng cấp ngân sách, số chênh lệch thu, chi của từng cấp ngân sách được phản ánh trên Tài khoản 5511 - Cân đối thu chi. Sau khi chạy chương trình “Tính toán cân đối thu chi cho năm ngân sách”, hệ thống tự động xác định chênh lệch thu chi và hạch toán bút toán cân đối thu chi.

- Sau ngày 31/12/2016, được hệ thống tự động chuyển số dư các tài khoản sang ngày 01/01/2017, cụ thể như sau:

+ Số dư của các tài khoản loại 1 sẽ được chuyển sang năm sau, chi tiết theo tài khoản tương ứng (trong đó số dư của các tài khoản tạm ứng, ứng trước (loại 1) chuyển sang năm sau theo quy trình chuyển nguồn).

+ Số dư của các tài khoản loại 2, loại 3, loại 5 sẽ được chuyển sang năm sau, chi tiết theo tài khoản tương ứng.

+ Số dư của tài khoản loại 7, loại 8 không được chuyển sang năm sau (không có số dư vào đầu năm sau).

+ Số dư của tài khoản dự toán (loại 9) được chuyển sang năm sau theo chương trình chuyển nguồn.

+ Số dư của tài khoản (loại 9 - nhóm 99) - “Tài sản không trong cân đối tài khoản” được chuyển sang năm sau, chi tiết theo tài khoản tương ứng.

- Tổ chức đối chiếu đảm bảo khớp đúng theo từng tài khoản chi tiết và tổng số số dư Nợ, dư Có cuối ngày 31/12/2016 với từng tài khoản chi tiết và tổng số số dư Nợ, dư Có đầu ngày 01/01/2017; nếu chênh lệch phải tìm rõ nguyên nhân để xử lý. Đặc biệt lưu ý số dư của tài khoản 5511 phải bằng đúng với chênh lệch thực thu, thực chi của năm 2016 theo từng cấp ngân sách, trường hợp sau thời điểm 31/12/2016, nếu có phát sinh thực thu, thực chi ngân sách các cấp, lưu ý cuối hàng ngày thực hiện việc chạy chương trình tính toán lại cân đối thu, chi theo từng cấp ngân sách.

2. Khóa sổ thanh toán tại các đơn vị KBNN

2.1. Thanh toán song phương điện tử và phối hợp thu giữa KBNN và Ngân hàng thương mại

Các đơn vị KBNN thực hiện Thanh toán song phương điện tử và Phối hợp thu với NHTM phải đảm bảo các giao dịch thanh toán phát sinh được truyền nhận đầy đủ, kịp thời, công tác đối chiếu quyết toán cuối ngày thực hiện đúng qui trình và hoàn thành ngay trong ngày, các lệnh thanh toán, quyết toán được hạch toán kế toán đầy đủ, khớp đúng.

Từ ngày 26,27,28,29,30/12/2016: Giờ “cut off time” là 19h30 phút và giờ đối chiếu giữa KBNN và NHTM là 19h45 phút. Riêng ngày 31/12/2016: Giờ “cut off time” là 20h30 phút, giờ đối chiếu giữa KBNN và NHTM là 20h45 phút.

Các trường hợp sai sót, chênh lệch KBNN phối hợp với NHTM cùng xử lý dứt điểm ngay trong ngày 31/12/2016, đảm bảo số liệu kế toán, thanh toán và số liệu trên sổ chi tiết của NHTM khớp đúng.

Trường hợp có quy định khác về thời gian giao dịch ngày 31/12/2016 và những ngày cuối năm, KBNN sẽ có thông báo sau.

Các đơn vị KBNN có nhu cầu kéo dài giờ “cut off time” để đảm bảo giao dịch thanh toán cần thống nhất với chi nhánh NHTM nơi mở tài khoản và báo về KBNN (Phòng thanh toán - Cục Kế toán Nhà nước) trước thời điểm “cut off time” chậm nhất là 30 phút.

Đối với các đơn vị KBNN có quan hệ Thanh toán song phương qua tài khoản tiền gửi thanh toán với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NHNN và PTNT): trường hợp tại một thời điểm số phát sinh chi lớn hơn số dư tài khoản. Đơn vị KBNN phải chủ động việc đề nghị quyết toán thấu chi và được thực hiện trước giờ “cut off time” để NHNN và PTNT có đủ số dư trích chuyển và kịp thời gian thanh toán trong trường hợp chuyển tiếp đến ngân hàng khác

Việc xử lý đối chiếu trên ứng dụng thanh toán song phương điện tử và phối hợp thu, hạch toán kết quả quyết toán thu, quyết toán chi cuối ngày do NHTM nơi đơn vị KBNN mở tài khoản gửi được thực hiện ngay trong ngày 31/12/2016. Chậm nhất vào ngày 03/01/2017, đơn vị KBNN thực hiện tất toán tài khoản thu hộ chi hộ thanh toán song phương về Sở Giao dịch KBNN qua Hệ thống TABMIS LKB.

Việc thanh toán lãi và phí chuyển tiền qua tài khoản tiền gửi, tiền gửi chuyên thu, tiền gửi thanh toán của tháng 12/2016 được thực hiện theo định kỳ hàng tháng đối với từng hệ thống NHTM. Trường hợp ngân hàng không tính lãi và phí thanh toán đến hết ngày 31/12/2016 thì lãi và phí chuyển tiền của các ngày còn lại của tháng 12/2016 được thanh toán và hạch toán kế toán theo định kỳ của tháng 01/2017.

2.2. Thanh toán điện tử Liên ngân hàng (TTLNH)

- Thời điểm các đơn vị ngừng gửi Lệnh thanh toán và thời điểm thực hiện đối chiếu Thanh toán điện tử Liên ngân hàng cuối ngày do Ngân hàng Nhà nước quy định, cụ thể:

Ngày	Thời điểm Hệ thống ngừng nhận lệnh thanh toán		Thời điểm hoàn thành xử lý công việc (dự kiến)
	Giá trị thấp	Giá trị cao	
26,27,28,29,30/12/2016	18 giờ 00	19 giờ 00	23 giờ 00
31/12/2016	19 giờ 00	20 giờ 00	24 giờ 00
01, 02/01/2017	Xử lý các công việc nội bộ của hệ thống		
Từ 03/01/2017	Bắt đầu thực hiện thanh toán cho năm 2017		

Các đơn vị KBNN phải đảm bảo chủ động xử lý kịp thời các giao dịch thanh toán đi, đến theo giờ quy định trên

- Việc xử lý đối chiếu TTLNH trên ứng dụng CITAD, đối chiếu nội bộ trong hệ thống KBNN trên Chương trình Giao diện, hạch toán kết quả quyết toán cuối ngày do Ngân hàng Nhà nước gửi phải được thực hiện ngay trong ngày 31/12/2016. Chậm nhất vào ngày 03/01/2017, đơn vị KBNN thực hiện tất toán tài khoản thu hộ chi hộ TTLNH về Sở giao dịch KBNN qua Hệ thống TABMIS LKB.

2.3. Khóa sổ Thanh toán điện tử Hệ thống TABMIS LKB

Vào các ngày cuối năm, Các đơn vị KBNN phải chủ động trong việc truyền nhận lệnh thanh toán đúng thời gian qui định, đảm bảo các Lệnh thanh toán đến KB B được ký duyệt và giao diện đầy đủ kịp thời vào TCS và TABMIS. Đầu giờ làm việc ngày hôm sau các đơn vị KBNN chạy Báo cáo B7-25 KB/TABMIS chọn “ALL” cho các tham số (loại tiền, kênh thanh toán, trang thái, loại lệnh thanh toán), tham số “nhân viên” để trống; thực hiện kiểm tra và hoàn thiện tiếp Lệnh thanh toán đến của ngày hôm trước (nếu có) theo đúng qui định. Riêng ngày 31/12/2016 các Lệnh thanh toán đến KB B phải được ký duyệt hết và giao diện đầy đủ kịp thời vào TCS và TABMIS ngay trong ngày.

Từ ngày 26,27,28,29,30/12/2016: Giờ “cut off time” là 20h00 phút. Riêng ngày 31/12/2016 Giờ “cut off time” là 21h45 phút. Trường hợp đơn vị KBNN có nhu cầu kéo dài giờ “cut off time” chủ động báo về KBNN (Phòng thanh toán - Cục Kế toán Nhà nước) trước thời điểm “cut off time” chậm nhất là 30 phút để kịp thời xử lý trên hệ thống.

- Cuối ngày 31/12/2016, các KBNN tỉnh kiểm tra, đối chiếu đảm bảo khớp đúng số liệu kế toán, thanh toán LKB đi, đến trên địa bàn và gửi báo cáo đối chiếu số liệu thanh toán - Kế toán Liên Kho Bạc (mẫu B10 - 01a,b KB/TABMIS) về Cục Kế toán Nhà nước – KBNN trước ngày 10/01/2017, đồng thời gửi bản File về địa chỉ email: Phongthanhtoandientu@vst.gov.vn.

+ Tại các trung tâm thanh toán tỉnh, số dư tài khoản liên kho bạc đi nội tỉnh (TK 3851) phải bằng số dư tài khoản liên kho bạc đến nội tỉnh (TK 3854) trên toàn địa bàn.

+ Tại trung tâm thanh toán toàn quốc, số dư tài khoản liên kho bạc đi ngoại tỉnh (TK 3861) phải bằng số dư tài khoản liên kho bạc đến ngoại tỉnh (TK 3864) trên toàn quốc.

- Thời gian bắt đầu thực hiện thanh toán điện tử TABMIS LKB của năm 2017 là 08h00 ngày 03/01/2017.

3. Nguyên tắc khóa sổ kế toán và xử lý kinh phí cuối năm 2016

3.1. Nguyên tắc chung

- Thời gian khóa sổ kế toán năm 2016 được thực hiện vào cuối giờ làm việc ngày 31/12/2016.

- Thực hiện theo Thông tư số 108/2008/TT-BTC ngày 18/11/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý ngân sách cuối năm và lập, báo cáo quyết toán NSNN hàng năm, Thông tư số 319/2016/TT-BTC ngày 13/12/2016 của Bộ Tài chính quy định việc xử lý chuyển nguồn ngân sách nhà nước năm 2016 sang năm 2017.

3.2. Thời hạn chi, tạm ứng, đề nghị cam kết chi ngân sách

Thời hạn chi, tạm ứng ngân sách (bao gồm cả chi đầu tư xây dựng cơ bản và chi thường xuyên) đối với nhiệm vụ được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2016 được thực hiện chậm nhất đến hết ngày 30/12/2016. Thời hạn đơn vị sử dụng ngân sách (gồm cả chủ đầu tư) gửi hồ sơ, chứng từ rút dự toán chi ngân sách, tạm ứng ngân sách, đề nghị cam kết chi đến KBNN nơi giao dịch chậm nhất đến hết ngày 29/12/2016. Không thực hiện tạm ứng ngân sách năm 2016 (cả chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên) trong thời gian chỉnh lý quyết toán (trừ trường hợp tạm ứng để thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thì được thực hiện đến hết ngày 31/01 năm sau).

Trường hợp các khoản chi NSNN đã có khối lượng, công việc thực hiện đến hết ngày 31/12/2016 (cả chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên), thì thời hạn chi ngân sách được thực hiện đến hết ngày 25/01/2017; thời hạn đơn vị sử dụng ngân sách (gồm cả chủ đầu tư) gửi hồ sơ, chứng từ chi ngân sách (kể cả thanh toán các khoản tạm ứng), đề nghị cam kết chi, điều chỉnh cam kết chi (đối với đề nghị cam kết chi cho hợp đồng thực hiện trước ngày 31/12 và đề nghị cam kết chi cho trường hợp thực chi trong thời gian chỉnh lý quyết toán) theo chế độ quy định đến KBNN giao dịch chậm nhất đến hết ngày 23/01/2017. Thời hạn chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới được thực hiện đến hết ngày 20/01/2017.

3.3. Xử lý số dư tài khoản tiền gửi của đơn vị sử dụng ngân sách tại KBNN

3.3.1. Đối với số dư tài khoản tiền gửi thuộc Quỹ bảo trì đường bộ

Đến hết ngày 31/12/2016, số dư tài khoản tiền gửi thuộc Quỹ bảo trì đường bộ trung ương và Quỹ bảo trì đường bộ địa phương được chuyển sang năm sau sử dụng theo đúng quy định tại Thông tư liên tịch số 230/2012/TTLT-BTC-BGTVT ngày 27/12/2012 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán Quỹ bảo trì đường bộ.

3.3.2. Đối với số dư tài khoản tiền gửi kinh phí ngân sách của đơn vị sử dụng ngân sách tại KBNN

Đến hết ngày 31/12/2016 số dư tài khoản tiền gửi đơn vị sử dụng ngân sách thuộc kinh phí ngân sách năm 2016 được thực hiện theo quy định tại điểm 2, mục I, Thông tư số 108/2008/TT-BTC ngày 18/11/2008 của Bộ Tài chính. Phương pháp hạch toán thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 388/KBNN-KTNN ngày 01/3/2013 của KBNN về việc hướng dẫn thực hiện kế toán nhà nước áp dụng cho TABMIS (TABMIS). Trường hợp số dư tài khoản tiền gửi được chuyển năm sau thuộc kinh phí không phải xét chuyên, đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện đối chiếu với KBNN (theo Mẫu biểu số 01/ĐVDT đính kèm), KBNN thực hiện tổng hợp số liệu (theo Mẫu biểu số 09/BC-TGDT đính kèm) làm căn cứ hạch toán giảm chi theo quy định hoặc gửi về KBNN nơi đơn vị dự toán cấp trên mở tài khoản để thực hiện ghi giảm chi ngân sách.

Lưu ý:

Riêng đối với trường hợp số dư tài khoản tiền gửi phải nộp trả NSNN cấp trên nhưng chưa xác định được nội dung, chi tiết mục lục NSNN để ghi giảm chi thì kế toán KBNN hạch toán vào Tài khoản 3591- Các khoản tạm thu khác, sau đó:

- Đối với NS tỉnh: KBNN tỉnh tổng hợp các khoản tiền đã hạch toán chi tiết trên Tài khoản 3591 - Các khoản tạm thu khác, kèm theo chứng từ gửi Sở Tài chính để phân tích nội dung các khoản phải nộp NSNN. Căn cứ đề nghị của Sở Tài chính (chi tiết mục lục NSNN), kế toán hạch toán giảm chi ngân sách tỉnh.

- Đối với NSTW: Sở Giao dịch KBNN tổng hợp các khoản tiền đã hạch toán chi tiết trên Tài khoản 3591- Các khoản tạm thu khác, kèm theo chứng từ gửi Vụ NSNN (Bộ Tài chính) để phân tích nội dung các khoản phải nộp NSNN. Căn cứ đề nghị của Vụ NSNN (chi tiết Mục lục NSNN), kế toán thực hiện hạch toán giảm chi NSTW.

3.4. Xử lý số dư tạm ứng ngân sách của đơn vị sử dụng ngân sách

3.4.1. Số dư tạm ứng từ dự toán giao trong năm

Thực hiện theo quy định tại điểm 5 phần I Thông tư số 108/2008/TT-BTC ngày 18/11/2008 về việc hướng dẫn xử lý ngân sách cuối năm và lập, báo cáo quyết toán NSNN hàng năm và hướng dẫn xử lý cuối kỳ tại Chương XIV Công văn số 388/KBNN-KTNN ngày 01/03/2013 của KBNN.

Hết ngày 15/03/2017, các trường hợp không có sự chấp nhận bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền cho chuyển số dư tạm ứng sang ngân sách năm sau, KBNN thực hiện thu hồi tạm ứng bằng cách ghi giảm tạm ứng ngân sách năm trước; đồng thời ghi tạm ứng theo Loại, Khoản tương ứng thuộc dự toán ngân sách năm sau giao cho đơn vị, nếu dự toán ngân sách năm sau không bố trí hoặc bố trí ít hơn số phải thu hồi tạm ứng, KBNN thông báo cho cơ quan tài chính cùng cấp để có biện pháp xử lý.

3.4.2. Số dư tạm ứng trên các tài khoản tạm ứng không kiểm soát dự toán chuyển sang năm sau

Sau khi đối chiếu khớp đúng số liệu giữa CQTC và KBNN cùng cấp về số dư các tài khoản tạm ứng chi ngân sách không kiểm soát dự toán năm 2016 đến hết ngày 31/01/2017, căn cứ vào Phiếu điều chỉnh số liệu ngân sách của CQTC về việc chuyển số dư tạm ứng không kiểm soát dự toán sang năm sau tiếp tục theo dõi và thu hồi, kế toán KBNN ghi (GL):

Tại kỳ 13/2016:

Nợ TK 1460, 1631, 1817, 1857, 1994

Có TK 1410, 1531, 1717, 1757, 1984

Tại kỳ hiện tại năm 2017:

Nợ TK 1410, 1531, 1717, 1757, 1984

Có TK 1460, 1631, 1817, 1857, 1994

3.5. Xử lý số dư ứng trước

3.5.1. Thời hạn xử lý

- *Xử lý số dư ứng trước đối với kinh phí thường xuyên:*

Thời điểm hết ngày 31/12/2016, số dư trên các tài khoản ứng trước kinh phí thường xuyên của đơn vị sử dụng ngân sách được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép ứng trước dự toán ngân sách năm sau, được chuyển sang tài khoản ứng trước dự toán năm 2017 theo dõi tiếp. KBNN các cấp thực hiện chuyển số dư ứng trước sang năm sau theo quy định.

- *Xử lý số dư ứng trước đối với kinh phí đầu tư XD CB, chuyển giao:*

Thời điểm hết ngày 31/01/2017, số dư trên các tài khoản ứng trước kinh phí chi đầu tư, chuyển giao được chuyển sang tài khoản ứng trước kinh phí chi đầu tư, chuyển giao năm 2017 theo dõi tiếp. KBNN các cấp thực hiện chuyển số dư ứng trước sang năm sau theo quy định.

3.5.2 Quy trình xử lý

- *Đối với số ứng trước theo dự toán*

KBNN các cấp thực hiện các bước chuyển số dư sang năm sau trên hệ thống TABMIS theo quy trình hướng dẫn xử lý cuối kỳ tại Chương XIV Công văn số 388/KBNN-KTNN ngày 01/03/2013 của KBNN: thời điểm hết ngày

31/12/2016 đối với số dư ứng trước kinh phí thường xuyên; thời điểm hết ngày 31/01/2017 đối với số dư ứng trước kinh phí chi đầu tư XD CB và chuyển giao.

- Đối với số dư ứng trước trên các tài khoản không kiểm soát dự toán chuyển sang năm sau

Sau khi đối chiếu khớp đúng số liệu giữa CQTC và KBNN, kế toán KBNN căn cứ vào Phiếu điều chỉnh số liệu ngân sách của CQTC, ghi (GL):

Tại kỳ 13/2016:

Nợ TK 1698, 1837, 1898, 1999

Có TK 1598, 1737, 1798, 1989

Tại kỳ hiện tại năm 2017:

Nợ TK 1598, 1737, 1798, 1989

Có TK 1698, 1837, 1898, 1999

3.6. Xử lý số dư cam kết chi tại KBNN các cấp

3.6.1. Xử lý các khoản cam kết chi từ dự toán ứng trước

Các khoản cam kết chi từ dự toán ứng trước, số dư chưa thanh toán của các khoản cam kết chi thực hiện như sau:

- Đối với các khoản cam kết chi từ dự toán chi thường xuyên ứng trước:

Thời điểm hết ngày 31/12/2016, KBNN thực hiện chương trình chuyển nguồn số dư cam kết chi và dự toán ứng trước tương ứng chuyển sang năm sau (theo hướng dẫn xử lý cuối kỳ tại Chương XIV Công văn số 388/KBNN-KTNN ngày 01/3/2013 của KBNN).

- Đối với các khoản cam kết chi từ dự toán chi đầu tư XD CB ứng trước:

Thời điểm hết ngày 31/01/2017, số dư cam kết chi từ dự toán chi kinh phí đầu tư ứng trước đã giao cho các dự án chưa sử dụng hoặc sử dụng chưa hết không được chi tiếp và bị hủy bỏ; trừ các trường hợp được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài; KBNN thực hiện chương trình chuyển nguồn số dư cam kết chi và dự toán ứng trước kinh phí đầu tư tương ứng chuyển sang năm sau (theo hướng dẫn xử lý cuối kỳ tại Chương XIV Công văn số 388/KBNN-KTNN ngày 01/3/2013 của KBNN).

3.6.2. Xử lý các khoản cam kết chi từ dự toán chi được giao trong năm

Về nguyên tắc các khoản đã cam kết chi thuộc năm ngân sách nào chỉ được chi trong năm ngân sách đó, thời hạn thanh toán đối với các khoản đã cam kết chi phù hợp với thời hạn chi quy định đối với các khoản chi thường xuyên và chi đầu tư.

- Sau ngày 31/12/2016, số dư cam kết chi còn lại được tiếp tục thanh toán đến hết ngày 31/01/2017 cho các nhiệm vụ đã có khối lượng, công việc thực hiện đến ngày 31/12/2016.

- Sau ngày 31/01/2017, số cam kết chi chưa sử dụng hoặc sử dụng chưa hết phải bị hủy bỏ, trừ trường hợp: số dư dự toán được phép chuyển sang năm sau chi tiếp, căn cứ quyết định cho phép chuyển số dư dự toán sang năm sau chi tiếp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, KBNN thực hiện chuyển cam kết chi của đơn vị dự toán hoặc chủ đầu tư sang năm sau để theo dõi, quản lý và thanh toán tiếp.

Việc thực hiện chuyển cam kết chi sang năm sau theo quy trình hướng dẫn xử lý cuối kỳ tại Chương XIV Công văn số 388/KBNN-KTNN ngày 01/3/2013 của KBNN.

3.7. Xử lý số dư dự toán

3.7.1. Trách nhiệm xử lý số dư dự toán cấp 0, 1, 2, 3 trên TABMIS

- Trách nhiệm xử lý số liệu dự toán NSTW trên TABMIS thực hiện theo quy định tại Công văn số 8859/BTC-KBNN ngày 09/07/2013 của Bộ Tài chính.

- Trách nhiệm xử lý số liệu dự toán NSDP trên TABMIS thực hiện theo quy định tại Công văn số 8858/BTC-KBNN ngày 09/07/2013 của Bộ Tài chính.

- Đối với số dư dự toán cấp 0 được chuyển sang năm sau chi tiếp theo chế độ quy định, hoặc theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền: cơ quan tài chính các cấp, KBNN đối với cấp xã có trách nhiệm phiên mã nhiệm vụ chi từ năm 2016 sang năm 2017 theo Phụ lục II- Bảng ánh xạ chuyển đổi dự toán cấp 0 (kèm theo).

3.7.2. Về việc chuyển nguồn đối với số dư dự toán của đơn vị sử dụng ngân sách

Đến hết ngày 31/01/2017, số dư dự toán NSNN năm 2016 giao cho các đơn vị, dự án (gọi là số dư dự toán) không được chi tiếp và bị hủy bỏ, trừ các trường hợp:

a) Số dư dự toán các trường hợp được chuyển sang năm sau chi tiếp theo chế độ quy định (cơ quan có thẩm quyền không phải xét chuyển), gồm:

(1) Kinh phí hoạt động thường xuyên của các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ tài chính; kinh phí đảm bảo hoạt động của KBNN từ nguồn thu hoạt động nghiệp vụ của KBNN quy định tại khoản 5 Điều 7 Quyết định số 54/2013/QĐ-TTg ngày 19/09/2013 của Thủ tướng Chính phủ; kinh phí giao tự chủ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước từ nguồn thu phí, lệ phí trong lĩnh vực chứng khoán theo quy định tại Điều 6 Quyết định số 29/2009/QĐ-TTg ngày 20/02/2009 của Thủ tướng Chính phủ; kinh phí được trích để lại từ nguồn thu phí, lệ phí chưa chi của các tổ chức thu phí, lệ phí theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/08/2016 của Chính phủ.

(2) Kinh phí giao tự chủ của các cơ quan nhà nước thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính;

kinh phí đảm bảo hoạt động của Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số 13/2016/QĐ-TTg ngày 15/03/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

(3) Kinh phí thực hiện các chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu thuộc lĩnh vực khoa học công nghệ trong thời gian thực hiện chương trình, dự án, đề tài được cấp có thẩm quyền giao hoặc hợp đồng ký kết với chủ nhiệm chương trình.

(4) Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản tính theo tiền lương cơ sở; kinh phí khám chữa bệnh cho trẻ em dưới 6 tuổi, kinh phí khám chữa bệnh cho người nghèo và kinh phí bảo trợ xã hội được tiếp tục sử dụng theo chế độ quy định tại các văn bản pháp luật hiện hành.

(5) Kinh phí các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu được cấp có thẩm quyền giao bổ sung trong năm 2016.

b) Số dư dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản, vốn trái phiếu Chính phủ, gồm:

(1) Vốn đầu tư các dự án được cấp có thẩm quyền giao bổ sung sau ngày 30/06/2016 thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công và Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm.

(2) Vốn đầu tư các dự án đặc thù được Thủ tướng Chính phủ cho phép kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2017.

Lưu ý: Riêng các dự án đặc thù được Thủ tướng Chính phủ cho phép kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2017, trước ngày 15/03/2017, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương báo cáo Bộ kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định đối với từng dự án cụ thể.

c) Số dư dự toán kinh phí ngân sách của các trường hợp được cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định cho chi tiếp vào năm 2017.

(1) Về đối tượng được xét chuyển gồm:

- Các khoản dự toán được cấp có thẩm quyền giao bổ sung sau ngày 30/06/2016 (không bao gồm các khoản bổ sung do các đơn vị dự toán cấp trên điều chỉnh dự toán đã giao của các đơn vị dự toán trực thuộc); trừ các khoản kinh phí cơ quan có thẩm quyền không phải xét chuyển nêu tại điểm a, mục 3.7.2 nêu trên.

- Kinh phí khắc phục hậu quả thiên tai, bão lũ, phòng trừ dịch bệnh;

- Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chế độ yêu cầu chỉ được thanh toán đủ khi có kết quả nghiệm thu sản phẩm và thanh lý hợp đồng;

- Chi mua sắm, sửa chữa trang thiết bị đã đầy đủ hồ sơ, hợp đồng ký trước ngày 31/12/2016;

- Chi mua tăng, mua bù hàng dự trữ quốc gia;
- Vốn đối ứng (kinh phí thường xuyên) các dự án ODA, viện trợ không hoàn lại;
- Kinh phí hỗ trợ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật;
- Các trường hợp cần thiết khác.

(2) Về thẩm quyền xét chuyển nguồn:

- Đối với ngân sách trung ương, căn cứ đề nghị của các Bộ, cơ quan trung ương, Bộ Tài chính tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân hoặc thủ trưởng cơ quan tài chính được ủy quyền xem xét, quyết định đối với ngân sách các cấp ở địa phương.

d) Các khoản vốn viện trợ không hoàn lại đã xác định được nhiệm vụ chi cụ thể thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Thông tư số 108/2008/TT-BTC ngày 18/11/2008 của Bộ Tài chính.

3.7.3. Xử lý số dư dự toán (dự toán cấp 4) tại KBNN

a. Dự toán giao trong năm

- Dự toán ngân sách năm 2016 giao cho đơn vị được thanh toán cho các nhiệm vụ đã có khối lượng, công việc thực hiện đến hết ngày 31/12/2016; thời hạn thanh toán đến hết 25/01/2017 và hạch toán, quyết toán vào ngân sách năm 2016.

- Số dư dự toán của đơn vị sử dụng ngân sách đến hết ngày 31/01/2017 bị hủy bỏ, sau khi đối chiếu khớp đúng với đơn vị sử dụng ngân sách, KBNN nơi giao dịch thực hiện hủy bỏ trên hệ thống TABMIS theo quy định.

- Đối với các khoản kinh phí được chuyển sang ngân sách năm sau chi tiếp, đến hết ngày 31/01/2017, các đơn vị KBNN thực hiện đối chiếu và xác nhận số dư dự toán còn lại (theo Mẫu biểu số 03A/ĐVDT, 03B/ĐVDT đính kèm). Căn cứ kết quả đối chiếu số dư dự toán, KBNN nơi giao dịch có trách nhiệm lập chứng từ và thực hiện chuyển số dư dự toán ngân sách (cho cả 4 cấp NS) sang năm 2017 trên hệ thống TABMIS theo quy định.

- Đối với số đề nghị xét chuyển: Thời hạn đơn vị dự toán cấp I thuộc ngân sách trung ương gửi hồ sơ đề nghị xét chuyển về Bộ Tài chính chậm nhất đến hết ngày 15/02/2017; thời hạn xét chuyển xong trước ngày 01/03/2017. Thời hạn gửi hồ sơ đề nghị xét chuyển và thời hạn xét chuyển đối với các đơn vị dự toán thuộc ngân sách địa phương do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định nhưng phải đảm bảo xét chuyển xong trước ngày 01/03/2017. Riêng đối với ngân sách cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản gửi Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch chậm nhất đến hết ngày 15/02/2017, căn cứ văn bản của cơ quan có thẩm quyền và Bảng đối chiếu và xác nhận số dư dự toán xét chuyển (theo Mẫu biểu số 02A/ĐVDT, 02B/ĐVDT đính kèm), KBNN nơi giao dịch có

trách nhiệm lập chứng từ và thực hiện chuyển số dư dự toán ngân sách (cho cả 4 cấp NS) sang năm 2017 trên hệ thống TABMIS theo quy định.

- Hết ngày 15/03/2017, các trường hợp không có văn bản của cơ quan có thẩm quyền chấp nhận cho chuyển số dư dự toán sang ngân sách năm sau chi tiếp, các đơn vị KBNN thực hiện hủy bỏ toàn bộ tại kỳ 13/2016.

b. Dự toán ứng trước

- Thời điểm thực hiện chương trình chuyển nguồn đối với số dư dự toán chi thường xuyên ứng trước là hết ngày 31/12/2016, đối với số dư dự toán ứng trước chi đầu tư, chuyển giao là hết ngày 31/01/2017.

- Hết ngày 31/01/2017, số dự toán ứng trước chưa sử dụng hoặc sử dụng chưa hết không được chi tiếp và bị hủy bỏ; trừ các trường hợp được Bộ trưởng Bộ Tài chính (đối với ngân sách trung ương), Chủ tịch Ủy ban nhân dân (đối với ngân sách địa phương) quyết định cho kéo dài.

Đến hết ngày 15/3/2017, căn cứ kết quả đối chiếu số dư dự toán ứng trước còn lại đối với đơn vị sử dụng ngân sách và CQTC, KBNN thực hiện hủy bỏ dự toán theo quy định trừ trường hợp được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài thời gian thanh toán.

4. Về thực hiện chuyển nguồn

4.1. Căn cứ và chứng từ hạch toán chuyển nguồn

- Chứng từ hạch toán chi chuyển nguồn thực hiện theo quy định tại mục II, Chương XIV Công văn số 388/KBNN-KTNN ngày 01/3/2013 của KBNN về việc hướng dẫn thực hiện KTNN áp dụng cho TABMIS.

- Chứng từ chuyển nguồn được lập trên cơ sở các tài liệu sau:

+ Mẫu biểu - Tình hình thực hiện dự toán kinh phí ...được chuyển sang năm sau theo chế độ quy định, không phải xét chuyển (Mẫu biểu số 03A/ĐVDT đối với chi thường xuyên, Mẫu biểu số 03B/ĐVDT đối với chi đầu tư XDCB đính kèm).

+ Bảng kê xác nhận số liệu vốn đầu tư XDCB chuyển nguồn do bộ phận kiểm soát chi lập gửi bộ phận kế toán (Mẫu biểu số 07/ĐC-CNĐT - Bảng đối chiếu số liệu chuyển nguồn vốn đầu tư).

+ Báo cáo chi thường xuyên ngân sách.... (Mẫu biểu số B5-03/BC-NS/TABMIS (ban hành theo Thông tư số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013 của Bộ Tài chính) được đối chiếu khớp đúng với Bảng đối chiếu dự toán kinh phí tại Kho bạc (ban hành theo Thông tư số 61/2014/TT-BTC ngày 12/05/2014 của Bộ Tài chính).

+ Văn bản của cấp có thẩm quyền (đối với kinh phí được xét chuyển theo quyết định của cấp có thẩm quyền).

Lưu ý: Chứng từ chuyển nguồn được lập 2 liên, 1 liên lưu vào tập chứng từ ngày, 1 liên kèm các tài liệu chuyển nguồn lưu vào tập hồ sơ khóa sổ cuối

năm (để phục vụ cho công tác kiểm tra, đối chiếu công tác khóa sổ cuối năm).

- Trách nhiệm xử lý các quy trình chuyển nguồn cuối năm trên hệ thống TABMIS (đối với số dự toán, tạm ứng, ứng trước, số dư CKC) do Phòng (bộ phận) kế toán thực hiện (bao gồm các trường hợp đã hủy dự toán nhưng được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài thời gian thực hiện). Trường hợp Phòng (bộ phận) kiểm soát chi đảm bảo thực hiện việc xử lý chuyển nguồn đối với các khoản chuyển nguồn thuộc kinh phí chi đầu tư thì Thủ trưởng đơn vị có thể giao nhiệm vụ cho Phòng (bộ phận) Kiểm soát chi thực hiện chuyển nguồn đối với kinh phí chi đầu tư. Sau khi thực hiện các bước chuyển nguồn theo quy định, phải đối chiếu số liệu đảm bảo chính xác số được phép chuyển với số liệu trên kỳ hiện tại.

4.2. Về việc thực hiện các chương trình trên hệ thống TABMIS

Việc thực hiện các chương trình trên hệ thống TABMIS theo các Phụ lục hướng dẫn kèm theo, cụ thể như sau:

- Phụ lục IV - Một số lưu ý về việc thực hiện các chương trình hệ thống.
- Phụ lục V - Hướng dẫn chuyển sổ, chuyển nguồn chương trình KTKB-ANQP.
- Phụ lục VI - Danh sách Đội hỗ trợ công tác khóa sổ cuối năm.

5. Một số nội dung lưu ý

- Về số liệu hoàn thuế giá trị gia tăng
 - + Trường hợp số dư dự toán hoàn thuế giá trị gia tăng còn dư, theo quy định tại Thông tư số 150/2014/TT-BTC: KBNN tỉnh phối hợp Cục Thuế xác định nguyên nhân, Cục Thuế báo cáo Tổng cục Thuế thu hồi dự toán trên tài khoản dự toán cấp 4.

+ KBNN tỉnh phối hợp với Cục Thuế thực hiện rà soát số liệu chi hoàn thuế GTGT, thu hồi hoàn thuế GTGT đảm bảo không hạch toán nhầm lẫn với số liệu hoàn, thu hồi hoàn thuế GTGT do nộp nhầm, nộp thừa; số thu hồi hoàn thuế GTGT không bao gồm số ghi giảm chi hoàn thuế GTGT do sai lầm trong thanh toán.

- Theo đề nghị phối hợp của Tổng cục Hải quan (về cấu hình lại hệ thống kế toán nghiệp vụ của cơ quan hải quan đáp ứng yêu cầu của Thông tư 174/2015/TT-BTC ngày 10/11/2015 hướng dẫn kế toán nghiệp vụ thuế và thu khác đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu), KBNN tỉnh phối hợp chặt chẽ với cơ quan Hải quan, cung cấp (truyền) kịp thời các chứng từ thu của năm 2016 bao gồm cả các chứng từ điều chỉnh sai sót cho cơ quan Hải quan trong năm 2016. Trường hợp phát sinh các chứng từ còn vướng mắc, KBNN tỉnh phối hợp với cơ quan Hải quan xử lý sai sót và cung cấp cho cơ quan Hải quan trước ngày 05/01/2017.

- Về kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện chương trình xúc tiến thương mại quốc gia theo Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 171/2014/TT-BTC ngày 14/11/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ từ Ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia quy định: Kinh phí ngân sách hỗ trợ cho nội dung của Chương trình đang thực hiện dở dang hoặc đã giao/ký Hợp đồng các đơn vị không sử dụng hết được chuyển sang năm sau; Kinh phí ngân sách hỗ trợ cho nội dung Chương trình không giao/ ký hợp đồng cho đơn vị thực hiện, phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

- Về thẩm quyền cho phép chuyển nguồn đối với nguồn vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương: thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 206/2015/TT-BTC ngày 24/12/2015 của Bộ Tài chính.

- Hết ngày 31/12/2016 số dư các tài khoản Thanh toán vốn và tài khoản Thanh toán liên kho bạc (thuộc nhóm tài khoản 3800) được chuyển sang năm sau, khi mở sổ đầu năm cần thực hiện điều chỉnh toàn bộ số dư đầu năm của tài khoản năm nay (số dư cuối kỳ năm trước chuyển sang) sang tài khoản năm trước.

- Lưu ý xử lý dứt điểm số dư các tài khoản tạm ứng, ứng trước trung gian, đảm bảo tại kỳ hiện tại không còn số dư. Trường hợp số dư tạm ứng không được xét chuyển sang năm sau, nhưng dự toán năm sau bố trí không đủ hoặc không bố trí, tuyệt đối không chuyển sang tài khoản tạm ứng, ứng trước trung gian.

- Để đảm bảo tính đồng bộ về số liệu giữa KBNN các cấp, các KBNN tỉnh, thành phố chấp hành nghiêm chỉnh nguyên tắc điều chỉnh số liệu quá khứ theo quy định tại các văn bản hiện hành. Trường hợp đặc biệt, số liệu kế toán của kỳ kế toán đã đóng nhưng cần phải điều chỉnh số liệu vào đúng kỳ đã báo cáo, các KBNN tỉnh, thành phố phải báo cáo bằng văn bản về KBNN và phải được sự chấp thuận của KBNN trước khi thực hiện điều chỉnh.

- Việc đối chiếu số liệu thu, chi chuyển giao NSNN thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu biểu số 11A/ĐC- BSNS và Mẫu biểu số 11B/ĐC- BSNS đính kèm.

6. Danh mục báo cáo năm

6.1. Danh mục và mẫu biểu báo cáo tài chính, báo cáo quản trị

Căn cứ vào Danh mục và mẫu biểu báo cáo tài chính, báo cáo quản trị quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện kế toán nhà nước áp dụng cho hệ thống thông tin quản lý Ngân sách và nghiệp vụ Kho bạc (TABMIS), căn cứ

vào thực tế thực hiện tại địa phương:

- Cơ quan tài chính các cấp hướng dẫn việc lập, gửi báo cáo năm theo quy định.

- Các đơn vị KBNN tỉnh, thành phố hướng dẫn việc lập, lưu và gửi báo cáo đối với văn phòng KBNN tỉnh và KBNN cấp huyện trực thuộc. Riêng báo cáo kế toán do KBNN tỉnh, thành phố gửi về KBNN thực hiện theo quy định tại Phụ lục IV- Danh mục báo cáo kế toán năm 2016 kèm theo công văn này.

6.2. Danh mục mẫu biểu

KBNN các cấp thực hiện lập và lưu báo cáo theo quy định tại Phụ lục III- Danh mục mẫu biểu kèm theo công văn này.

III. Tổ chức thực hiện

Thủ trưởng CQTC và KBNN các cấp có trách nhiệm nghiên cứu nội dung hướng dẫn trên đây và các văn bản khác quy định chế độ khóa sổ kế toán đã ban hành để triển khai, tổ chức thực hiện khóa sổ kế toán năm 2017 đảm bảo an toàn và chính xác, chịu trách nhiệm phổ biến nội dung đến các đơn vị, cá nhân có liên quan về công tác khóa sổ kế toán năm 2016. Trường hợp có vướng mắc trong công tác phối hợp để đảm bảo thực hiện khóa sổ theo đúng quy trình nghiệp vụ, cần trao đổi, thống nhất giữa cơ quan tài chính và Kho bạc nhà nước để tổ chức thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính (Kho bạc Nhà nước) để nghiên cứu, thống nhất giải quyết./. *la*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ (để báo cáo);
- Vụ NSNN, HCSN, ĐT;
- Lưu: VT, KBNN (150 bản) *la*

**TL. BỘ TRƯỞNG
TỔNG GIÁM ĐỐC KHO BẠC NHÀ NƯỚC**



Nguyễn Hồng Hà